HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Dự thảo

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 95/2025/TT-BNNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT;

Xét Tờ trình số 93/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-BKTNS ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Các cơ quan nhà nước, cơ sở y tế công lập, cơ sở giáo dục công lập, hộ gia đình, cá nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

3. Nghị quyết này không áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp (trừ cơ sở y tế công lập, cơ sở giáo dục công lập), cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung. Các đối tượng này tự chi trả chi phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo giá dịch vụ do cơ quan có thẩm quyền quy định.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Đối với công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Uỷ ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí các trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt (cố định hoặc không cố định) đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định pháp luật về xây dựng và môi trường.

b) Các đơn vị cung cấp dịch vụ vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để bốc xúc, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt về cơ sở xử lý. Quá trình vận chuyển đảm bảo không rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, rò rỉ nước rỉ rác, phát tán mùi.

2. Đối với công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

a) Chất thải rắn sinh hoạt phải được xử lý tại cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

b) Chất thải thứ cấp phát sinh từ quá trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom, xử lý theo quy định.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở y tế công lập, cơ sở giáo dục công lập, hộ gia đình, cá nhân đối với phần chi phí chưa được bù đắp từ nguồn thu giá dịch vụ theo quy định.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt đã được hộ gia đình, cá nhân phân loại theo quy định.

3. Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân thành phố giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã

theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách thành phố bố trí trong dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân thành phố theo quy định.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết này.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai khóa I, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 7 năm 2026

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Xây dựng, Tài chính, NN&MT;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành uỷ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố, Uỷ ban MTTQ thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Các Ban, các Tổ, đại biểu HĐND thành phố;
- Các Sở: Xây dựng, Tài Chính, NN&MT;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Công báo điện tử thành phố;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh